

Số: 327/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tiếp nhận và giao nguyên trạng cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc (cũ) của Kho bạc Nhà nước Lý Sơn thuộc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi sang Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh) quản lý, xử lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 7 quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-BTC ngày 04/4/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc chuyển giao nhà, đất về địa phương quản lý, xử lý;

Theo đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1208/STC-QLGCS ngày 11/4/2024 và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận và giao nguyên trạng cơ sở nhà, đất là trụ sở làm việc (cũ) của Kho bạc Nhà nước Lý Sơn thuộc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi sang Sở Tài nguyên và Môi trường để giao cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh bố trí làm trụ sở làm việc cho Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh Lý Sơn (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao, tiếp nhận (hồ sơ, tài liệu liên quan,...), hạch toán tăng, giảm tài sản theo quy định hiện hành.

2. Sau khi tiếp nhận tài sản, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh quản lý, sử dụng tài sản theo quy định; chi trả các chi phí có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHa171.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

Phụ lục
DANH MỤC TÀI SẢN CHUYỂN GIAO

(Kèm theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh)

| T T | Đơn vị/Tài sản | Số lượng | Diện tích (m ²) | Nguyên giá (đồng) | Giá trị còn lại tại thời điểm 31/12/2023 (đồng) |
|----------|--|-------------|--------------------------------|----------------------|--|
| I | Trụ sở làm việc (cũ) Kho bạc Nhà nước Lý Sơn tại huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. (Địa chỉ theo Giấy CNQSDĐ: Thôn Đông, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi). | | | | |
| 1 | Đất | 1 | 704,00 | 492.800.000 | 492.800.000 |
| 2 | Nhà | 4 | 617,30 | 2.948.710.000 | 1.532.935.300 |
| - | Nhà làm việc | 1 | 330,00 | 1.638.728.000 | 1.122.071.412 |
| - | Nhà phụ trợ | 1 | 270,00 | 1.226.297.000 | 404.532.067 |
| - | Nhà để xe hai bánh | 1 | 12,00 | 42.004.000 | 4.838.238 |
| - | Nhà để máy phát điện | 1 | 5,30 | 41.681.000 | 1.493.583 |
| 3 | Vật kiến trúc | 7 | - | 479.513.000 | - |
| - | Sân đường nội bộ | 1 | | 29.000.000 | |
| - | Bể nước | 1 | | 9.000.000 | |
| - | Giếng nước | 1 | | 20.000.000 | |
| - | Tường rào cổng ngõ | 1 | | 226.526.000 | |
| - | Đường dây cấp điện ngoài nhà | 1 | | 31.854.000 | |
| - | Quầy giao dịch | 1 | | 160.432.000 | |
| - | Mương thoát nước (CCDC) | 1 | | 2.701.000 | |



11